

Số: 214/BC - SNN

Bắc Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2014

## BÁO CÁO

### **Tình hình thi hành pháp luật an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè**

Thực hiện kế hoạch số 1987/ KH-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả, chè trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Đánh giá về tình hình ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo về chuỗi sản phẩm rau, củ quả, chè do Sở ban hành hoặc tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành**

Sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả, chè búp tươi an toàn, với chức năng tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất rau, củ, quả chè an toàn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh, ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo về lĩnh vực sản xuất theo chuỗi rau, củ quả chè an toàn. Các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo điều hành bao gồm các thể loại như sau:

*(Chi tiết xin xem phần phụ lục)*

- Phát động phong trào thi đua phong trào thi đua áp dụng VietGAP trong sản xuất rau, quả, chè: ngay sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản chỉ đạo về việc thi đua áp dụng VietGAP trong sản xuất rau, quả, chè, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Văn bản số 28/UBND-NN ngày 7 tháng 1 năm 2010 V/v phát động phong trào thi đua áp dụng VietGAP trong sản xuất rau, quả, chè. Trong đó, đề cao giải pháp gắn sản xuất rau, quả, chè an toàn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi sản xuất – chế biến – tiêu thụ sản phẩm.

- Quy hoạch vùng sản xuất an toàn: Sở đã chỉ đạo xây dựng và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn rau chế biến, vùng sản xuất vải an toàn. Các quy hoạch sản xuất an toàn đều nhấn mạnh giải pháp sản xuất gắn với hệ thống tiêu thụ sản phẩm theo mô hình chuỗi sản xuất thực phẩm nông sản an toàn.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất rau, củ, quả, chè an toàn: đã xây dựng và tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển rau an toàn, rau chế biến, hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành VietGAP trên cây vải Thiều Lục Ngạn, chè Yên Thế.

- Xây dựng, tiếp nhận các đề án, dự án, các mô hình sản xuất rau, củ, quả chè an toàn, trong đó chú trọng việc xây dựng các mô hình sản xuất an toàn gắn với sơ chế, chế biến và kinh doanh nông sản an toàn như: Đề án hỗ trợ sản xuất rau an toàn, rau chế biến 2010 – 2012; Đề án Phát triển sản xuất rau an toàn 2013 – 2015; Dự án Nâng cao chất lượng, An toàn sản phẩm nông nghiệp và Phát triển chương trình khí sinh học; Dự án mô hình thí điểm chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm rau cần Hoàng Lương, Hiệp Hòa...

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên, hàng năm như: phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; thực hiện tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh xây dựng mô hình sản xuất an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm như: mô hình sản xuất vải an toàn (Dự án CIDA, QSEAP, mô hình sản xuất rau an toàn, rau chế biến)... Đặc biệt, đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, trực thuộc phối hợp với Sở Công thương triển khai thực hiện dự án “Chợ thí điểm an toàn thực phẩm”, văn bản cảnh báo tình hình sản phẩm xuất khẩu không đảm bảo an toàn thực phẩm.

Các văn bản đều được ban hành cơ bản đủ về số lượng, bao trùm về lĩnh vực, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đồng thời phù hợp với hệ thống văn bản pháp quy do cấp trên ban hành. Nhất là đảm bảo tính chất kịp tthasngn tính thời sự, thời vụ cũng như sự vụ.

Việc huy động sự tham gia của các phòng, đơn vị trong xây dựng văn bản QPPL của Sở được quan tâm chú trọng nên chất lượng hệ thống văn bản QPPL ngày càng được nâng cao và có tác động tích cực đối với việc đảm bảo an toàn thực phẩm nông sản theo chuỗi trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, xét về góc độ sản xuất, kinh doanh theo chuỗi liên hoàn các sản phẩm rau, củ, quả chè an toàn, các văn bản pháp quy được xây dựng với các

giải pháp có tính khả thi chưa cao do chưa định hướng chính xác về nhu cầu (số lượng, chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm...), kênh tiêu thụ và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm an toàn chưa đem lại hiệu quả thiết thực.

## **2. Đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

### **a. Tình hình chung về việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

- Việc thi hành pháp luật an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả, chè được phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở, cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn các cấp triển khai tích cực, có hiệu quả: như việc xây dựng các văn bản pháp quy, cơ chế chính sách, các đề án, dự án, mô hình ... đến hướng dẫn, phân cấp quản lý, triển khai áp dụng và đôn đốc, kiểm tra:

+ Cơ bản đã xây dựng xong các quy hoạch vùng sản xuất an toàn gắn với giải pháp đầu tư đồng bộ, tiêu thụ sản phẩm.

+ Việc triển khai áp dụng quy trình sản xuất an toàn đã được nhân rộng trên hầu khắp các địa bàn trong tỉnh: trên 8.000 ha vải sản xuất theo hướng GAP, 100% vùng sản xuất rau tập trung áp dụng một phần quy trình GAP, 500 ha vải, hàng chục héct-a rau an toàn được chứng nhận phù hợp VietGAP (còn hiệu lực đến 2014).

+ Đã rà soát cơ bản các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, giống cây trồng, sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Công tác kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh được duy trì thường xuyên.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cơ bản tuân thủ theo các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Số lượng các cơ sở, tổ chức có vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm hàng năm chiếm tỷ lệ thấp (dưới 10%).

Tuy nhiên, qua theo dõi, đánh giá cho thấy một số văn bản QPPL do các cơ quan Trung ương và địa phương ban hành có mức độ tuân thủ chưa cao, tình trạng vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân còn xảy ra:

- Các chủ thể sản xuất không có cơ cấu tổ chức, mối liên hệ lỏng lẻo (hộ cá thể, tư nhân) phần lớn chưa có nhận thức đúng, chưa chủ động tuân thủ, việc thực hành sản xuất an toàn còn mang tính tùy tiện, ngẫu hứng.

- Các hộ kinh doanh quy mô nhỏ (cá thể, nông hộ) đa phần chưa đáp ứng những điều kiện cần thiết về an toàn thực phẩm phục vụ sản xuất, kinh doanh an toàn.

- Công tác quản lý an toàn thực phẩm ở cấp huyện và xã chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả thực hiện chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành thức pháp luật, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chưa cao; một số tổ chức, cơ sở kinh doanh do chạy theo lợi nhuận đã cố ý vi phạm các quy định của pháp luật; một số quy định của pháp luật chưa thật sự phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ tác nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

***b. Các quy định pháp luật không được tuân thủ hoặc mức độ tuân thủ không cao trên thực tế***

Các quy định pháp luật chưa được tuân thủ nghiêm túc (có hoặc thường xuyên vi phạm) bao gồm:

- Các điều kiện trong sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV như: điều kiện và chứng chỉ hành nghề; điều kiện kho, bãi, địa điểm bán hàng; tập huấn kiến thức, danh mục thuốc được phép, hạn chế và cấm sử dụng...

- Điều kiện cơ sở vật chất, kiến thức, quy trình sản xuất an toàn của hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ gia đình.

- Việc kiểm tra, đánh giá phân loại, kiểm tra an toàn thực phẩm của hộ sản xuất nhỏ lẻ, gia đình không có đăng ký kinh doanh.

- Các sản phẩm đặc thù, mang tính địa phương chưa có quy định hoặc hướng dẫn đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Quy hoạch sản xuất gắn với dự báo thị trường, kênh tiêu thụ chưa được thực hiện bài bản, sát thực tế.

**3. Đánh giá chung về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.**

Kể từ năm 2010, hằng năm trung bình có 300 - 500 lớp tập huấn, cuộc hội thảo về quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) cho hàng chục nghìn người trong phạm vi toàn tỉnh; 50 – 100 phóng sự, tin, bài, cuộc mít tinh, tuyên truyền, phát tờ rơi, tài liệu được thực hiện phục vụ người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong tỉnh.

Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kiến thức ... cần được thực hiện lặp lại hằng năm cho từng đối tượng bởi lẽ việc thay đổi nhận thức, thói quen về hành vi cần phải có quá trình liên tục nhất là đối với việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng an toàn là vấn đề tương đối mới, nhận thức và kiến thức của số đông người còn hạn chế.

#### **4. Đánh giá tính hợp lý của các quy định pháp luật**

100 % các văn bản do Sở, UBND, HĐND tỉnh ban hành về lĩnh vực an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của các văn bản pháp quy có hiệu lực thi hành cao hơn; cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo tốt về chất lượng và kịp thời, bao trùm về không gian.

Tuyệt đại đa số các văn bản do Trung ương ban hành có tính khả thi cao, sát thực, phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế.

Tuy nhiên, một số văn bản còn phải chỉnh sửa, bổ sung nhiều, chưa bao trùm các đối tượng thực thi như Thông tư 14 /2011/TT-BNNPTNT; có mâu thuẫn như: Luật Thanh tra và văn bản về Thanh tra chuyên ngành NN & PTNT; Các văn bản về phân công nhiệm vụ, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý và đảm bảo an toàn thực phẩm ...

Một số văn bản chưa được ban hành như: hướng dẫn cơ cấu, tổ chức bộ máy làm công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản các cấp; phân công thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thực phẩm nông sản cho cấp huyện, xã; các quy định hoặc hướng dẫn về tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn thực phẩm nông sản đặc thù, địa phương; quản lý an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, nông hộ ...

Một số quy định tuy có cùng một nội dung nhưng được ban hành bởi nhiều văn bản ở nhiều thời điểm gây khó khăn cho triển khai thực hiện (Danh mục giống cây trồng, thuốc BVTV).

#### **5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác theo dõi thi hành pháp luật an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả, chè vẫn còn một số hạn chế; cụ thể:

- Việc triển khai thi hành pháp luật theo nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, triển khai kế hoạch 1987/KH-UBND vẫn còn lúng túng, bị động. Chưa có kinh phí, nguồn lực và các điều kiện đảm bảo để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai thi hành pháp luật chưa được chặt chẽ; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác theo

dối còn thiếu và ít kinh nghiệm; năng lực trình độ nhất là khả năng phân tích, dự báo, xây dựng chính sách, thiết chế thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế.

## **6. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị UBND tỉnh:

- Cấp kinh phí để thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi hành pháp luật cho các ngành chuyên môn, các cấp chính quyền để nâng cao hiệu quả của công tác này.

- Đầu tư kinh phí riêng cho công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về ATTP theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả, chè an toàn.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành liên quan trong thi hành pháp luật về ATTP theo chuỗi sản phẩm rau, củ quả, chè.

Trên đây là báo cáo của Sở nông nghiệp và PTNT về công tác theo dõi thi hành pháp luật an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả, chè trên địa bàn tỉnh.

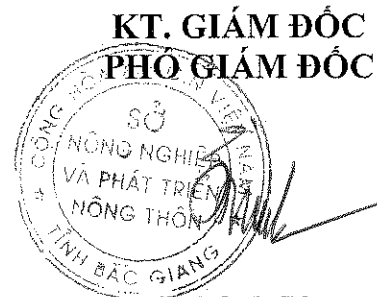
Trân trọng báo cáo.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT.

### **Bản điện tử:**

- Giám đốc sở (để b/c);
- Các Phó GD sở phụ trách NN (để biết và p/h);
- Chi cục QLCL NLS & TS (để theo dõi).



**Vũ Đình Phụng**

**Phụ lục: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và triển khai thực hiện**

*(Theo ngày tháng ban hành)*

<b>TT</b>	<b>Số văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Trích yếu</b>
1	Số 57/2009/QĐ-UBND	27/7/2009	UBND tỉnh	Về chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất rau chế biến, giai đoạn 2010 – 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
2	Số 245/QĐ-UBND	28/12/2010	UBND tỉnh	Phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn và rau chế biến tỉnh Bắc Giang đến năm 2020
3	Số 42/QĐ-UBND	21/1/2011	UBND tỉnh	Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón và thuốc BVTV năm 2011
4	Số 689/SNN-QLCL	22/8/2011	Sở NN và PTNT	V/v tăng cường chỉ đạo, thực hiện kiểm soát chất lượng nông, lâm, thủy sản chỉ đạo đối với các đơn vị trực thuộc
5	Số 732/SNN-TT		Sở NN và PTNT	Văn bản chỉ đạo Chi cục BVTV thực hiện rà soát, thống kê và kiểm tra, giám sát điều kiện VSATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV
6	Số 85/QĐ-SNN	09/3/2012	Sở NN và PTNT	Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT
	Số 1121/QĐ-UBND	14/8/2012	UBND tỉnh	Phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất vải an toàn tỉnh Bắc Giang



7				đến năm 2020
8	Số 1270/QĐ-UBND	12/9/2012	UBND tỉnh	Về việc phê duyệt đề án sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2013-2015
9	Số 462/QĐ-SNN PTNT	10/9/2012	Sở NN và PTNT	Về việc thành lập đoàn kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2012
10	Số 222/SNN-QLCL PTNT	22/3/2012	Sở NN và PTNT	về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, hàng hóa nông lâm thủy sản, trong đó yêu cầu các đơn vị chuyên môn rà soát, đánh giá các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý
11	Số 187/SNN-QLCL PTNT	12/3/2012	Sở NN và PTNT	Tăng cường kiểm tra thực hiện quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật.
12	Số 23/KH-SNN PTNT	10/01/2012	Sở NN và PTNT	Triển khai tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm toàn ngành
13	Số 34/KH-QLCL PTNT	15/6/2012	Sở NN và PTNT	Về việc kiểm tra, đánh giá VSATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản năm 2012
14	số 119/QĐ-QLCL PTNT	15/4/2014	Sở NN và PTNT	Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm năm 2014.
15	Số: 16/KH-SNN PTNT	1/4/2014	Sở NN và PTNT	Về việc triển khai Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm

